

Số: TVHN-301/DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

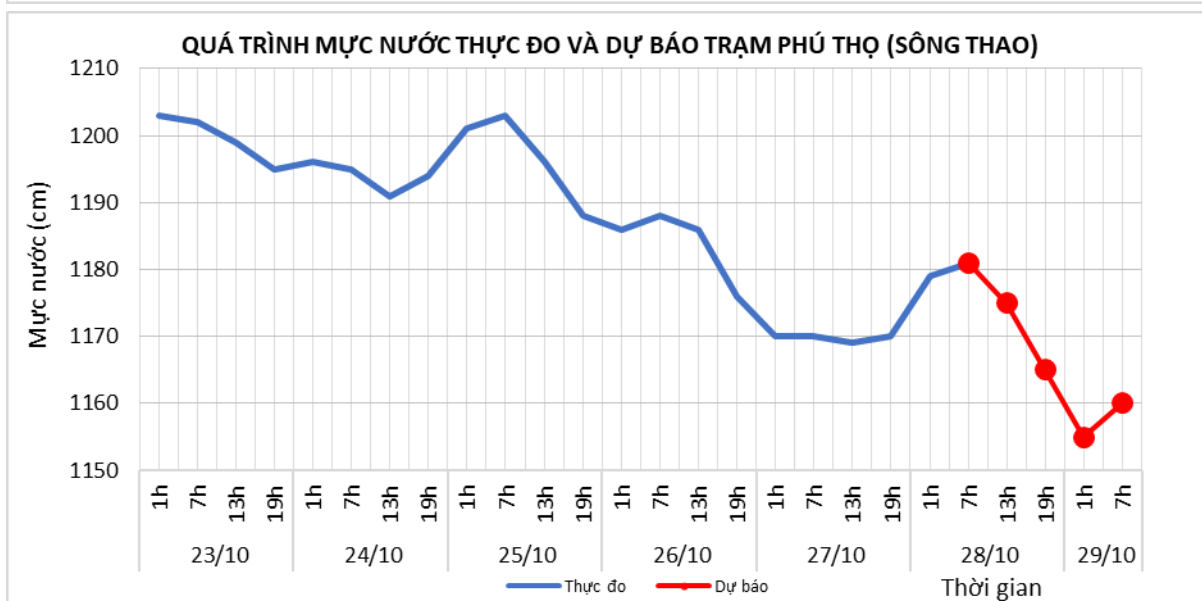
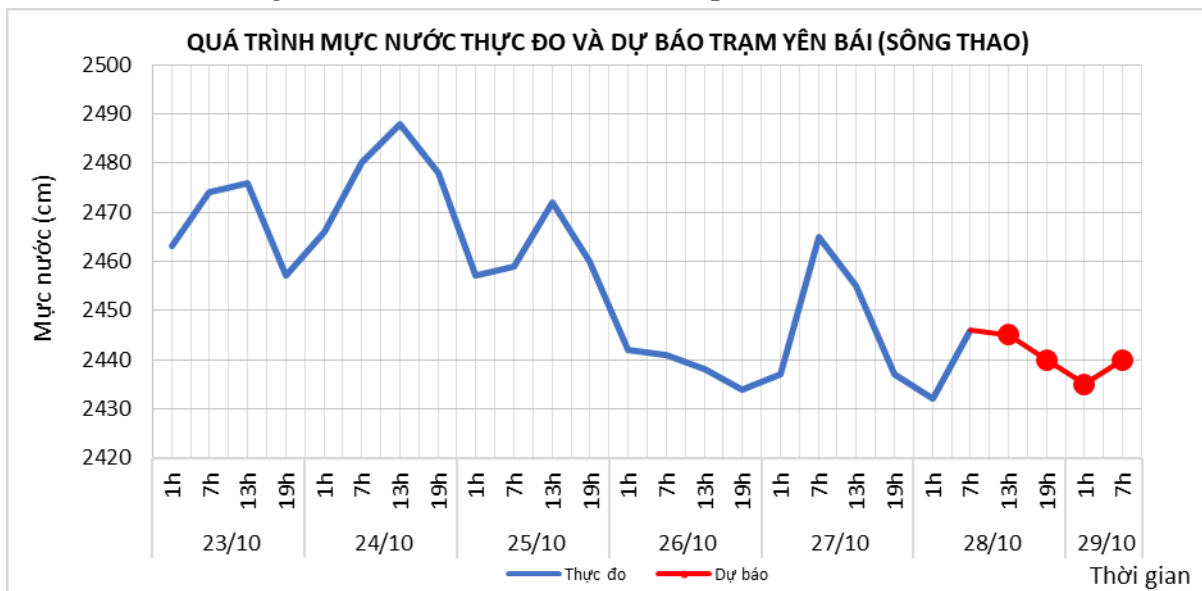
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



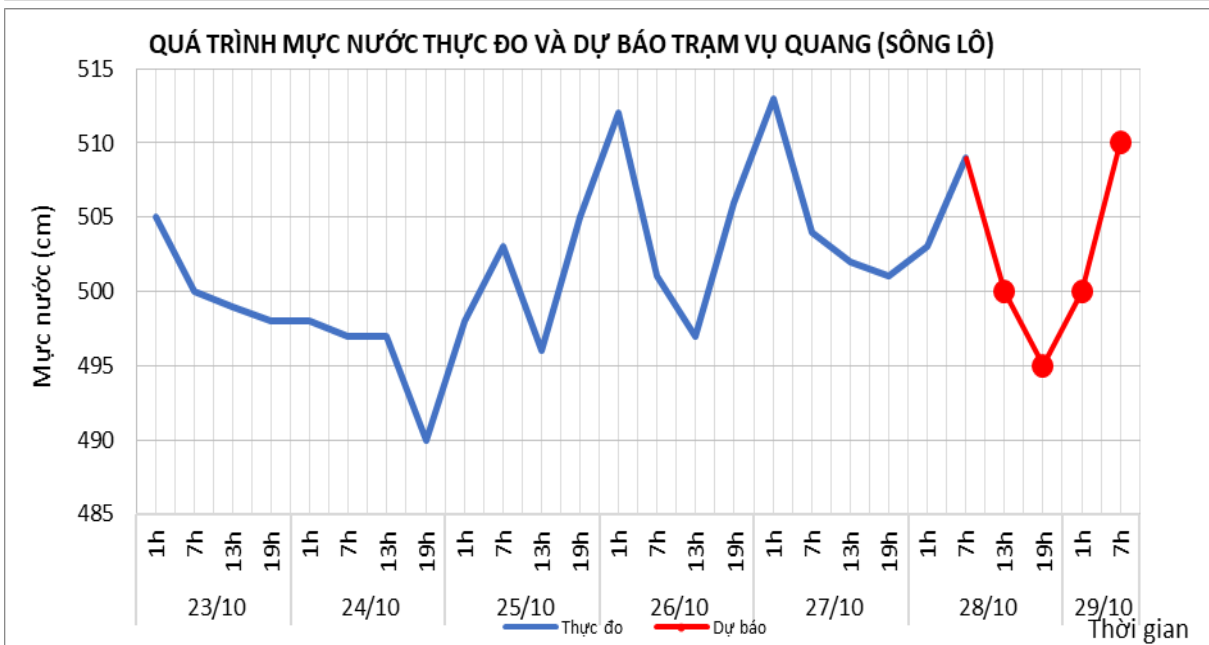
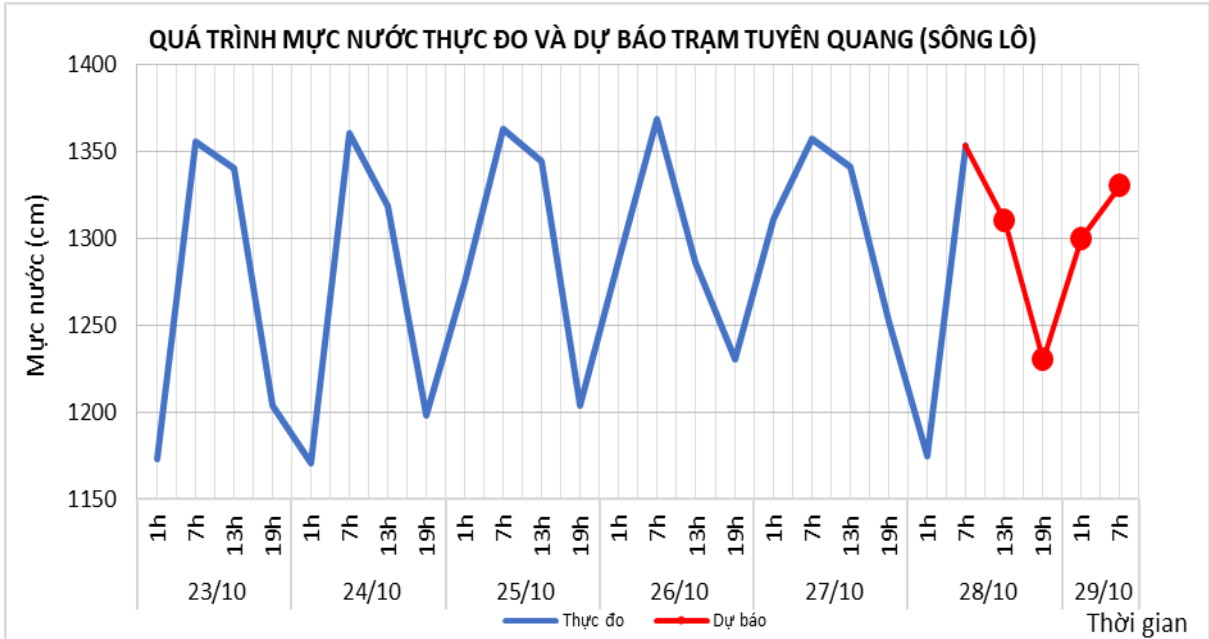
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

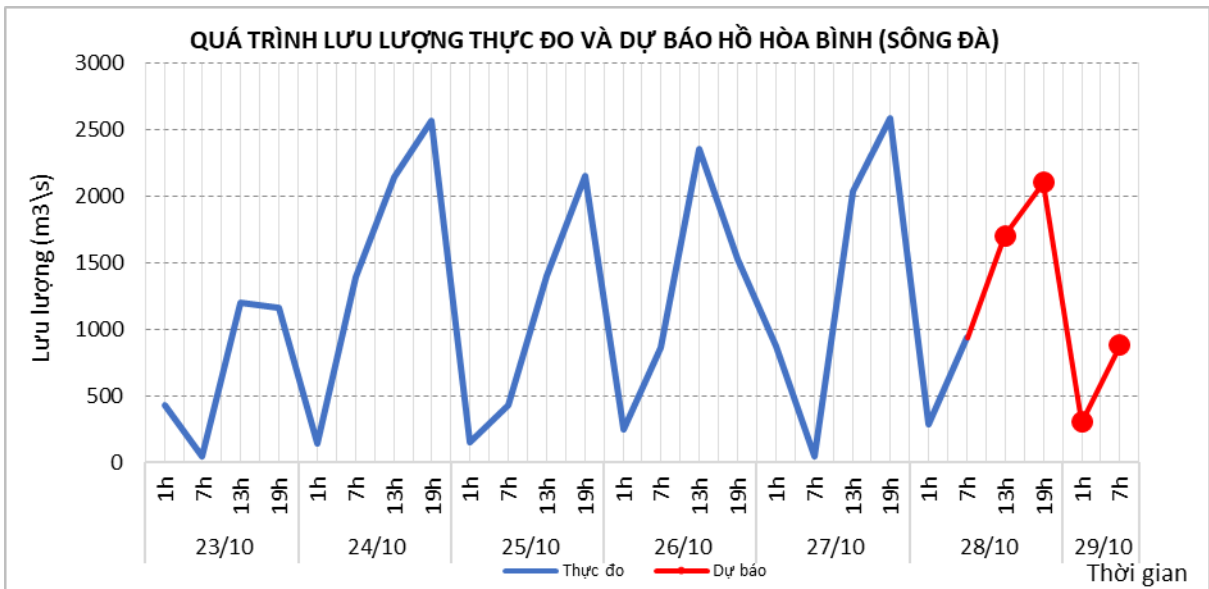
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



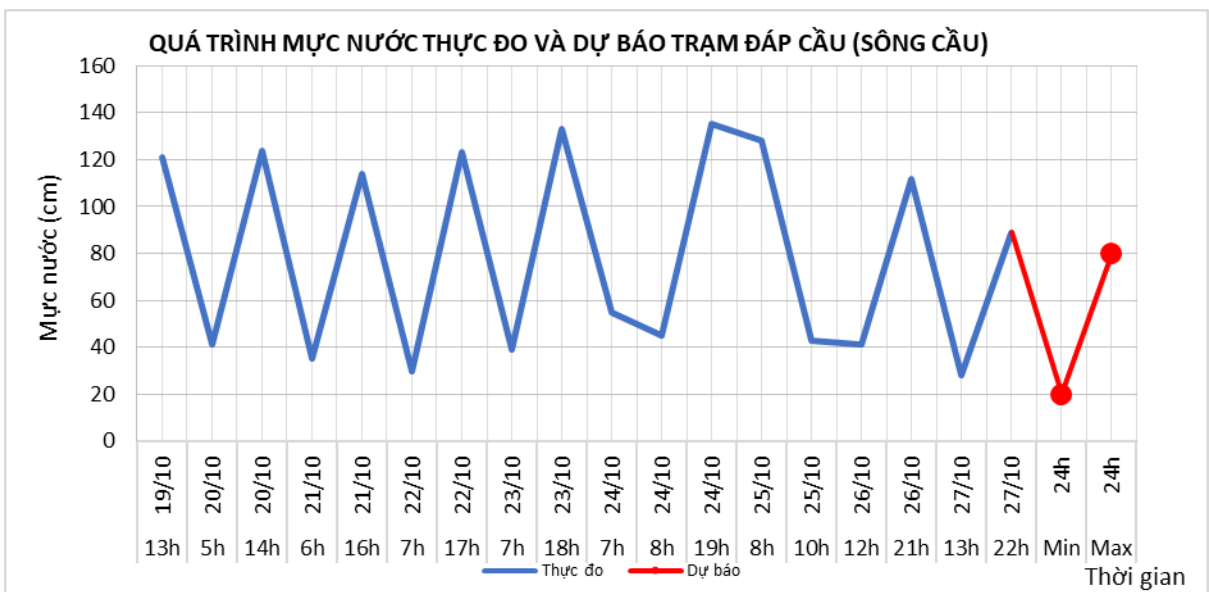
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



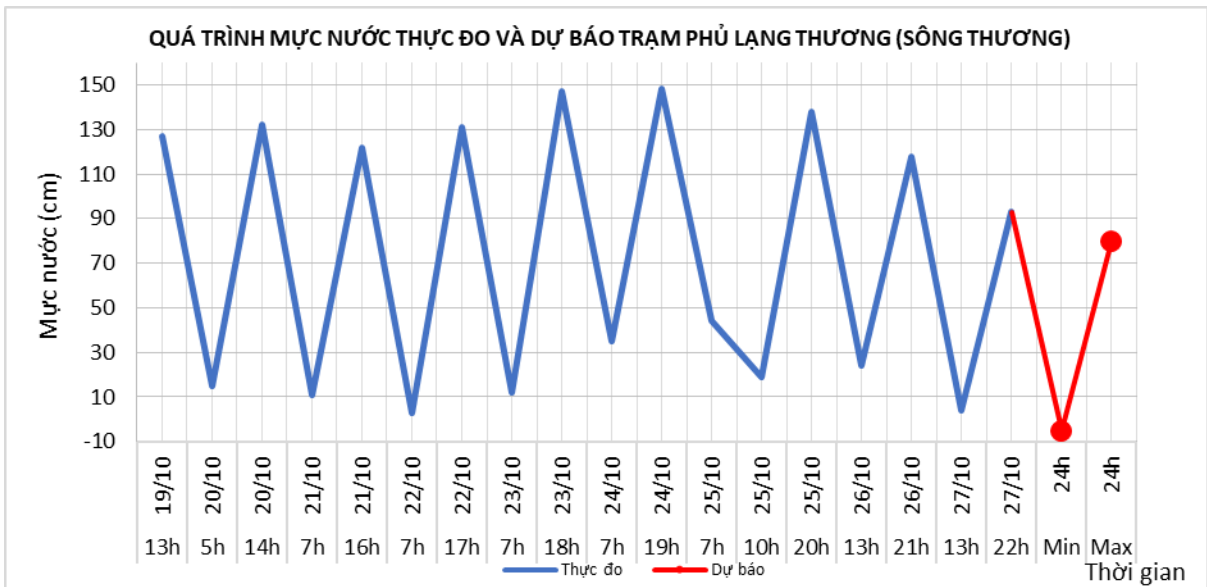
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



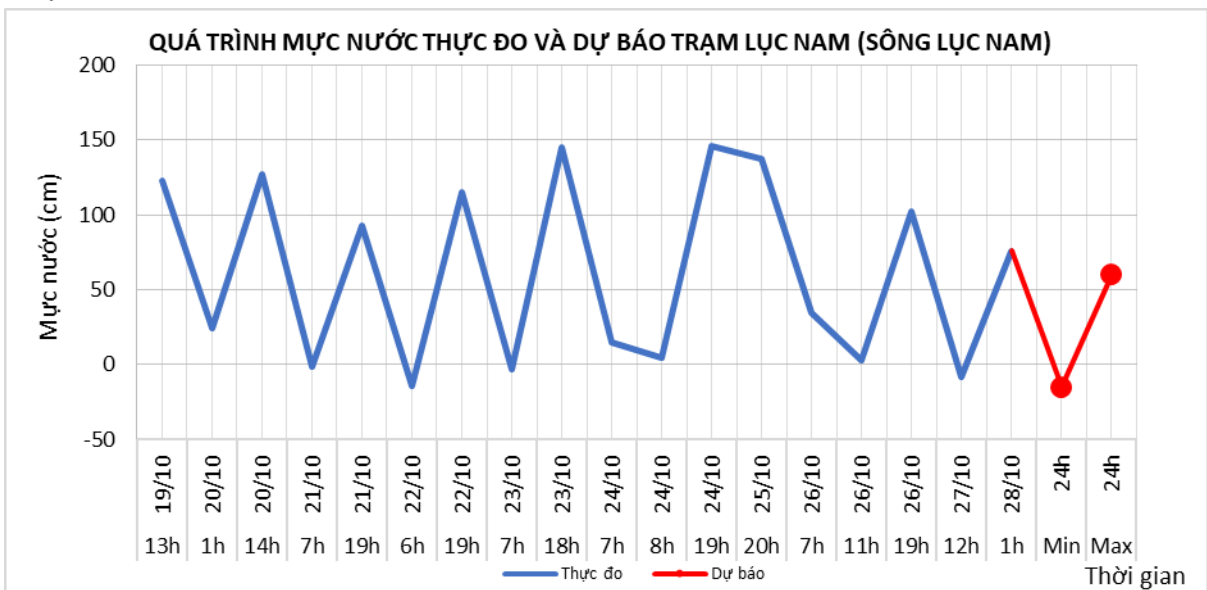
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



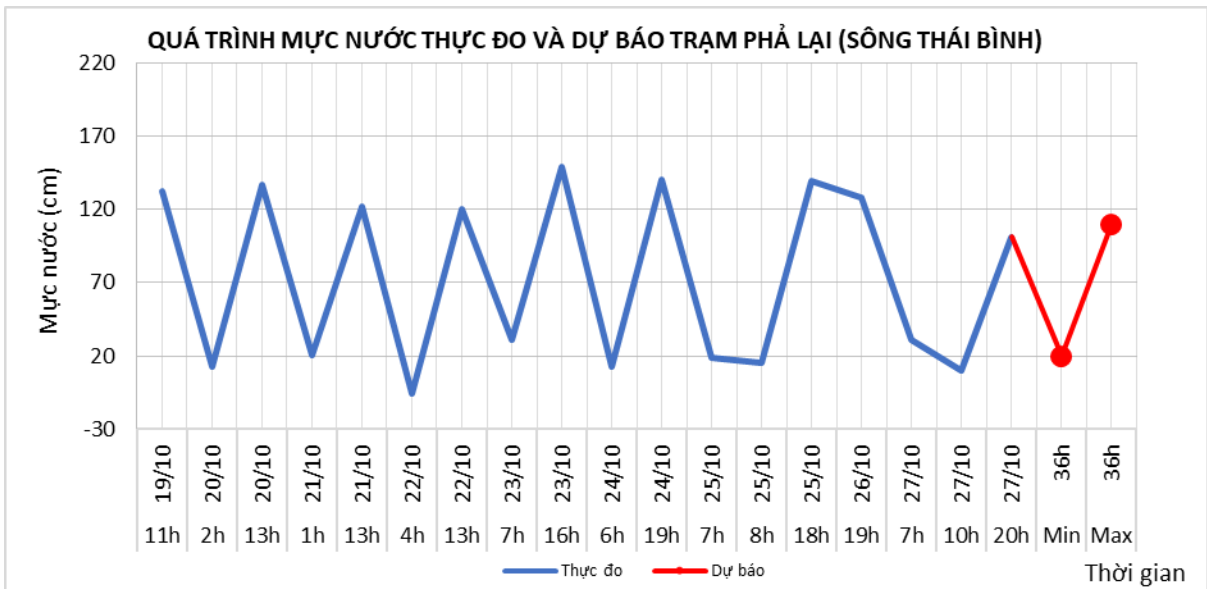
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 0,80m và thấp nhất ở mức 0,05m.



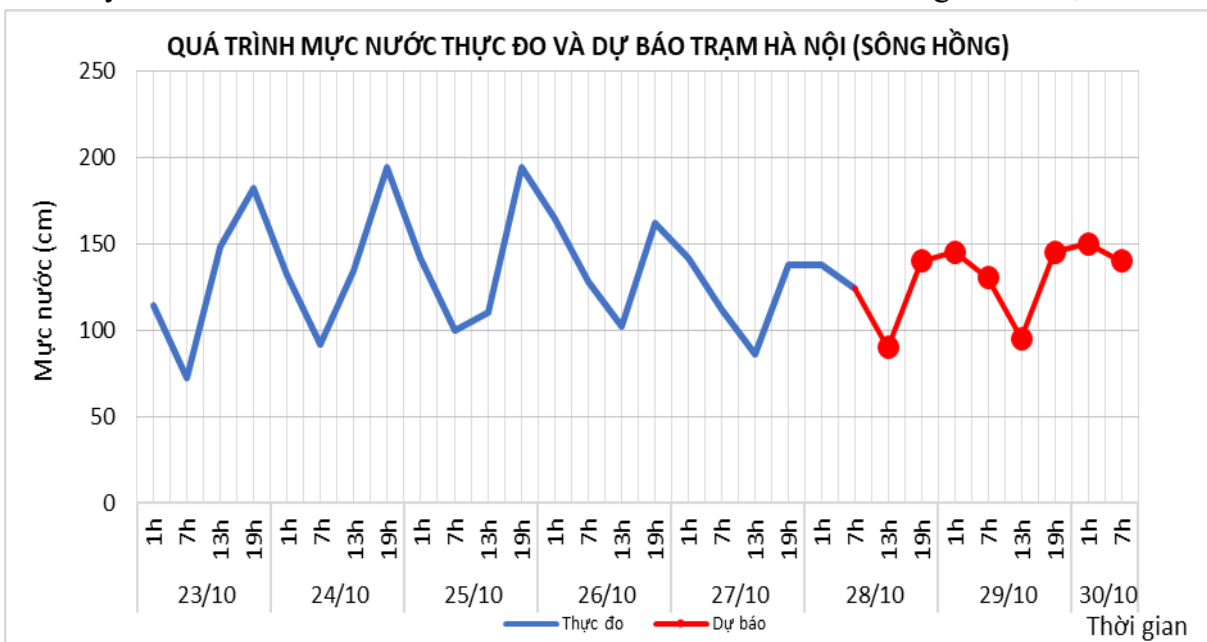
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/28/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/30/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,40m.



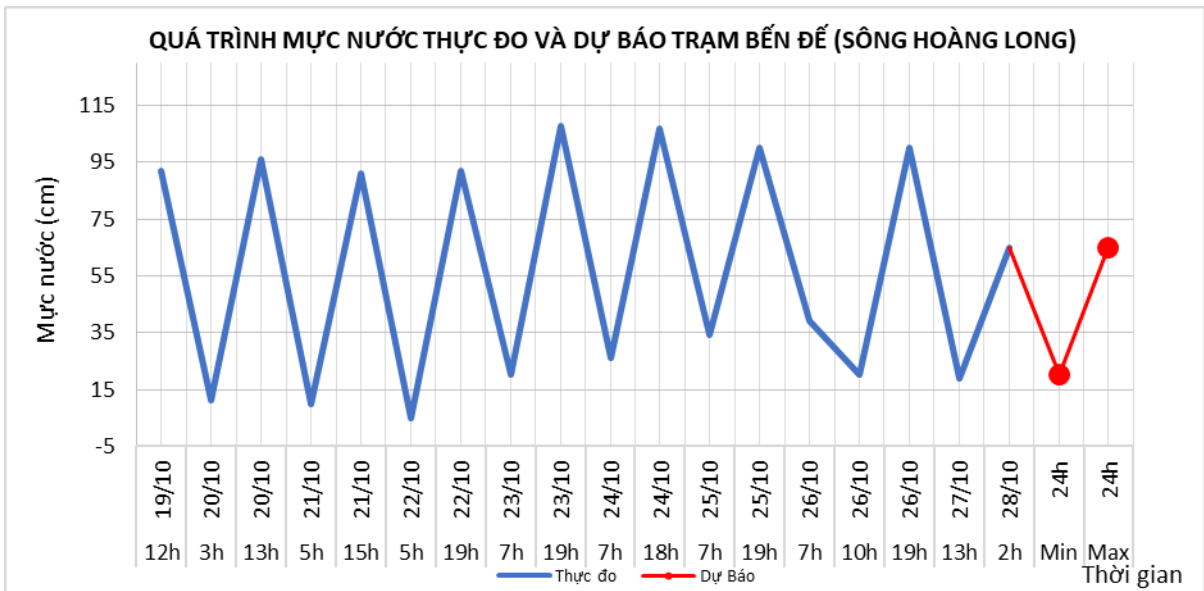
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

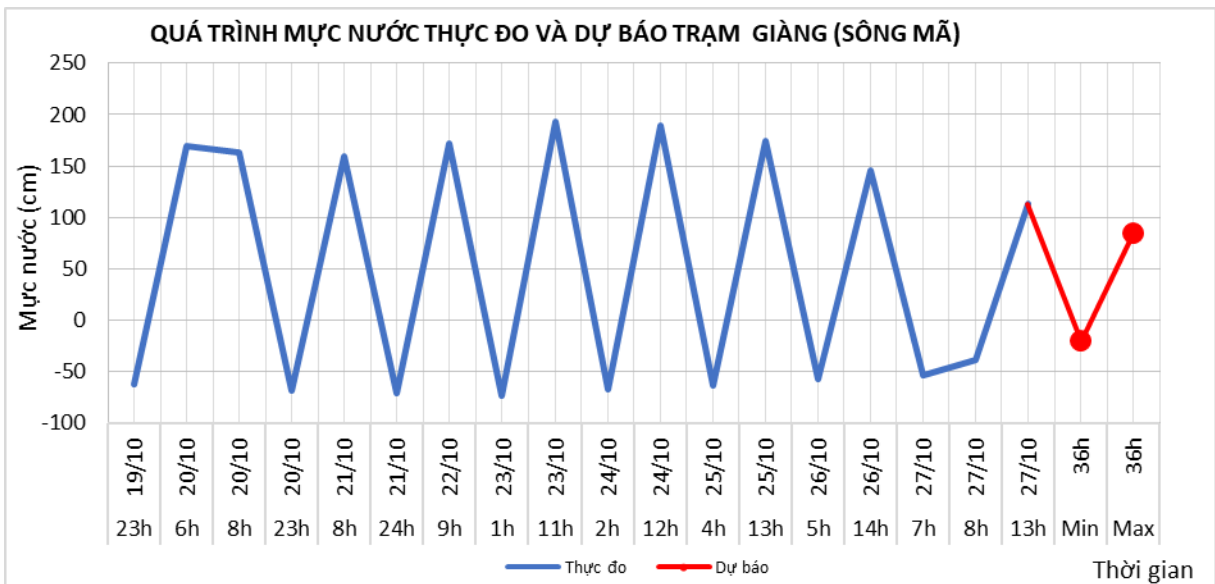
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



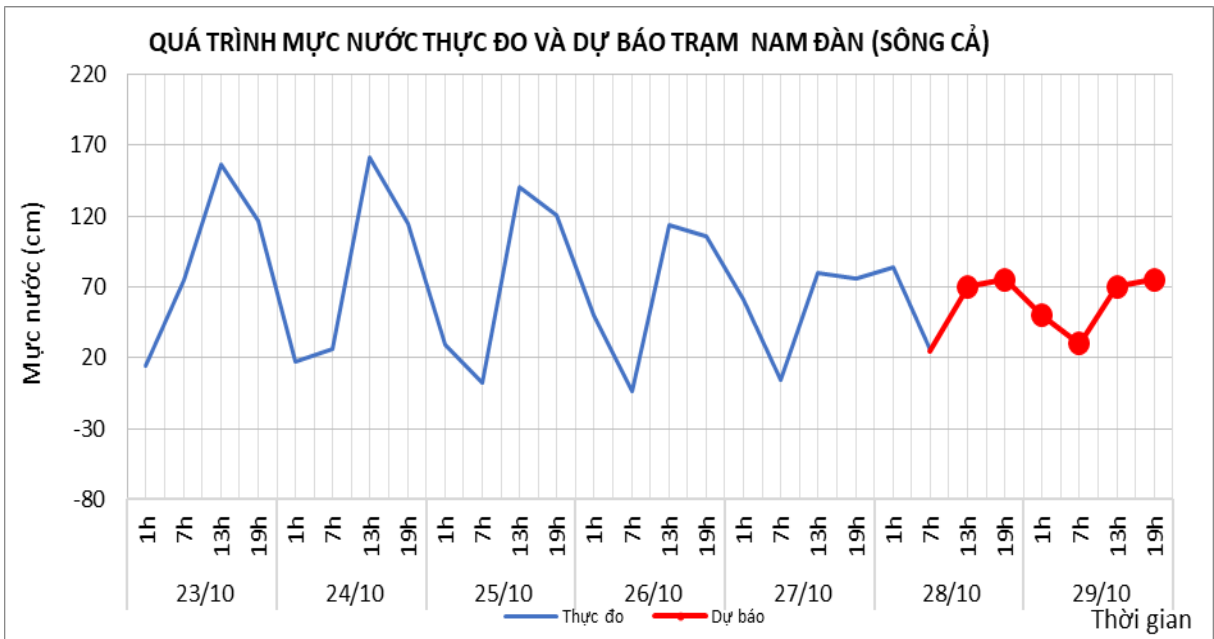
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



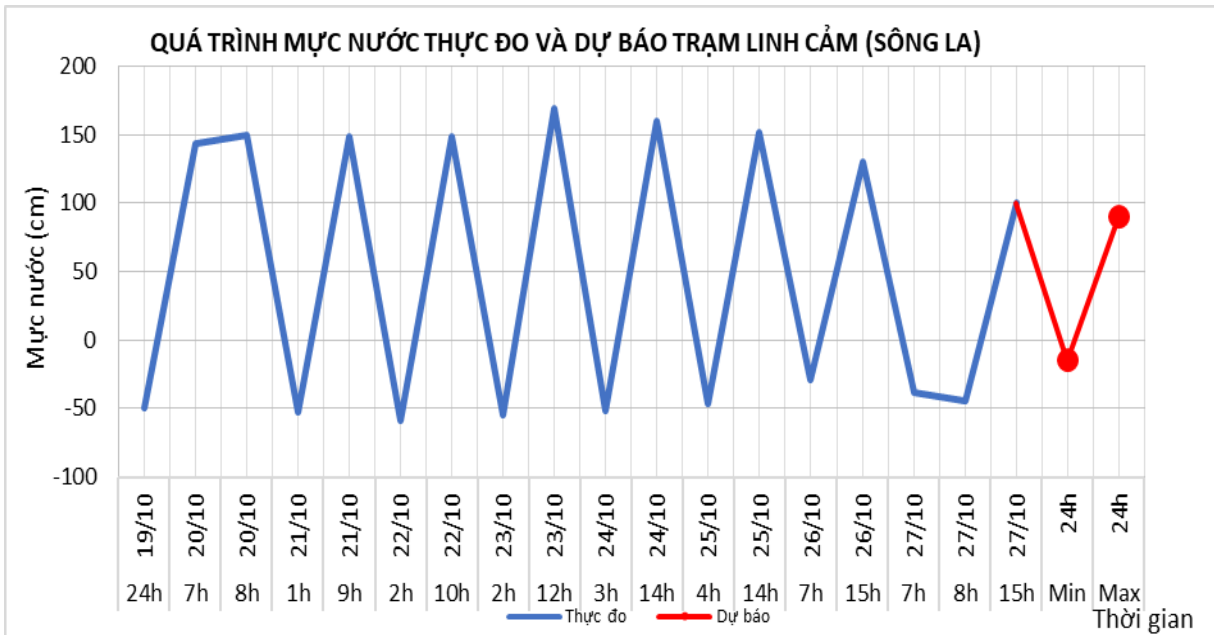
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

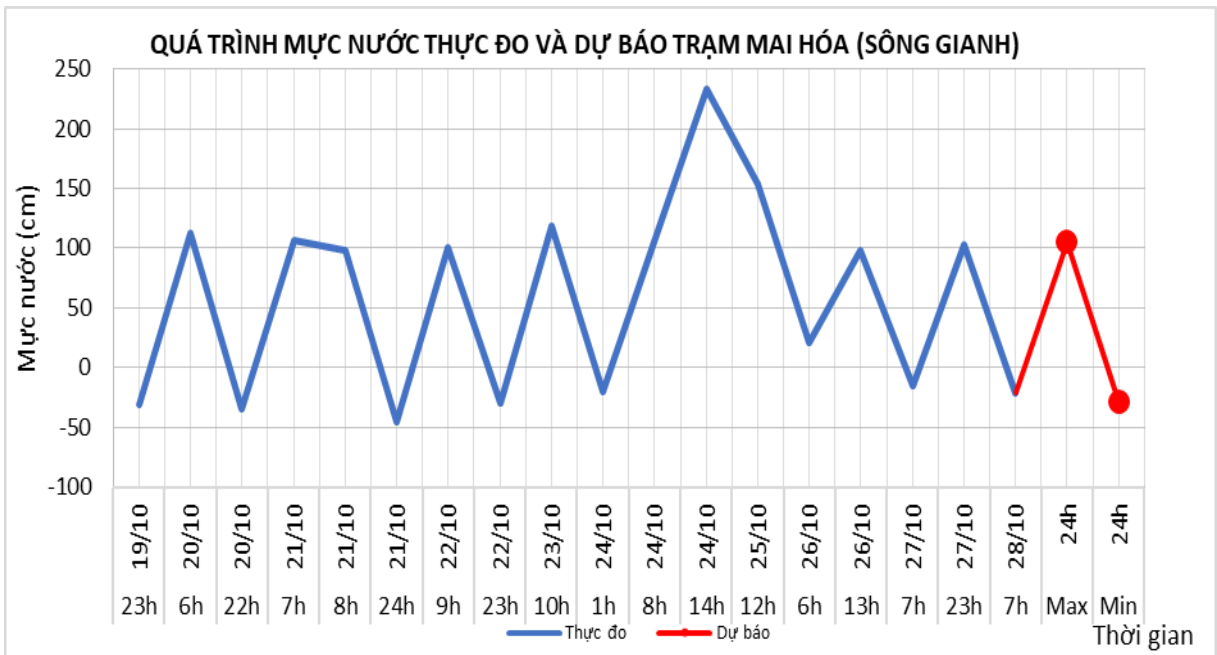
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống, hạ lưu dao động theo triều.



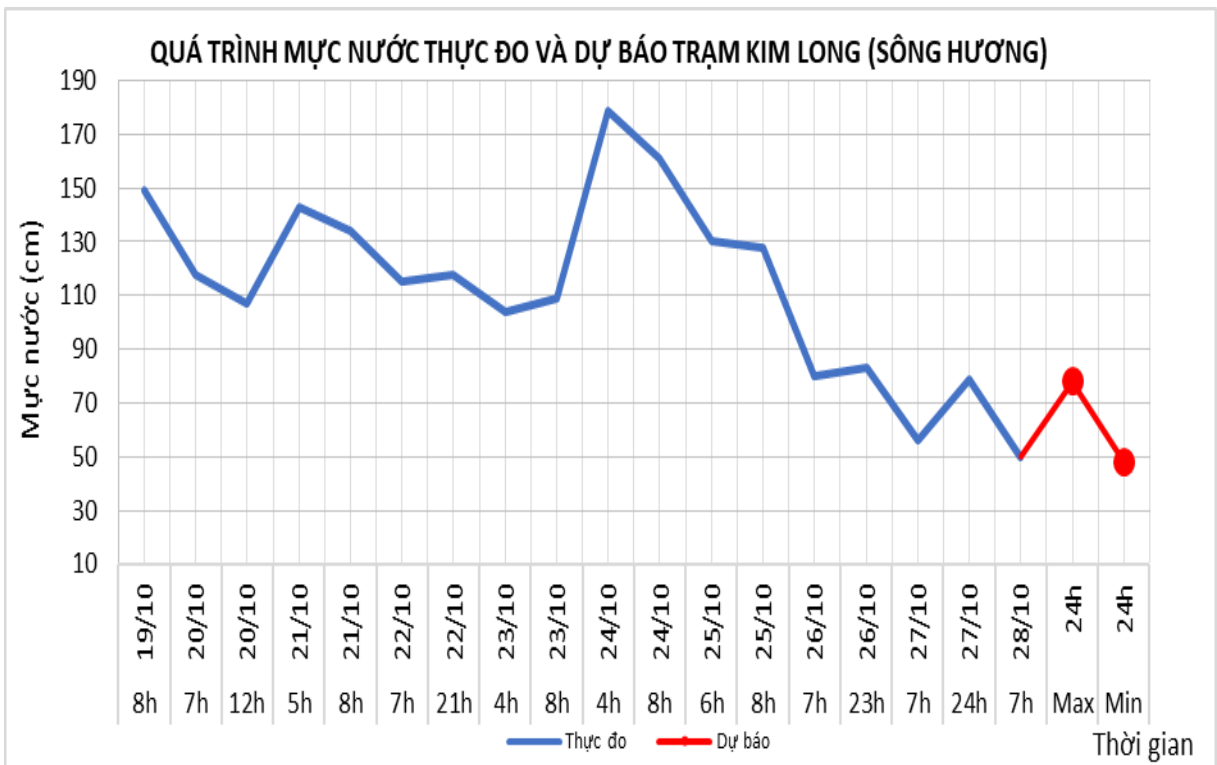
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông biến đổi chậm



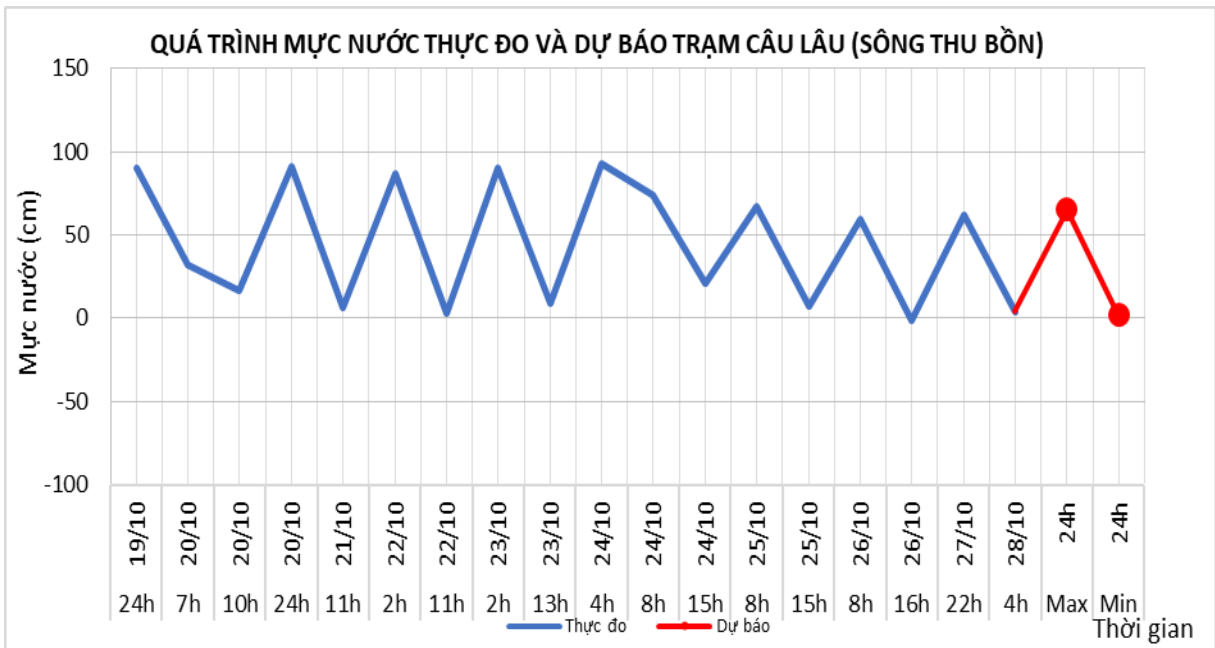
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



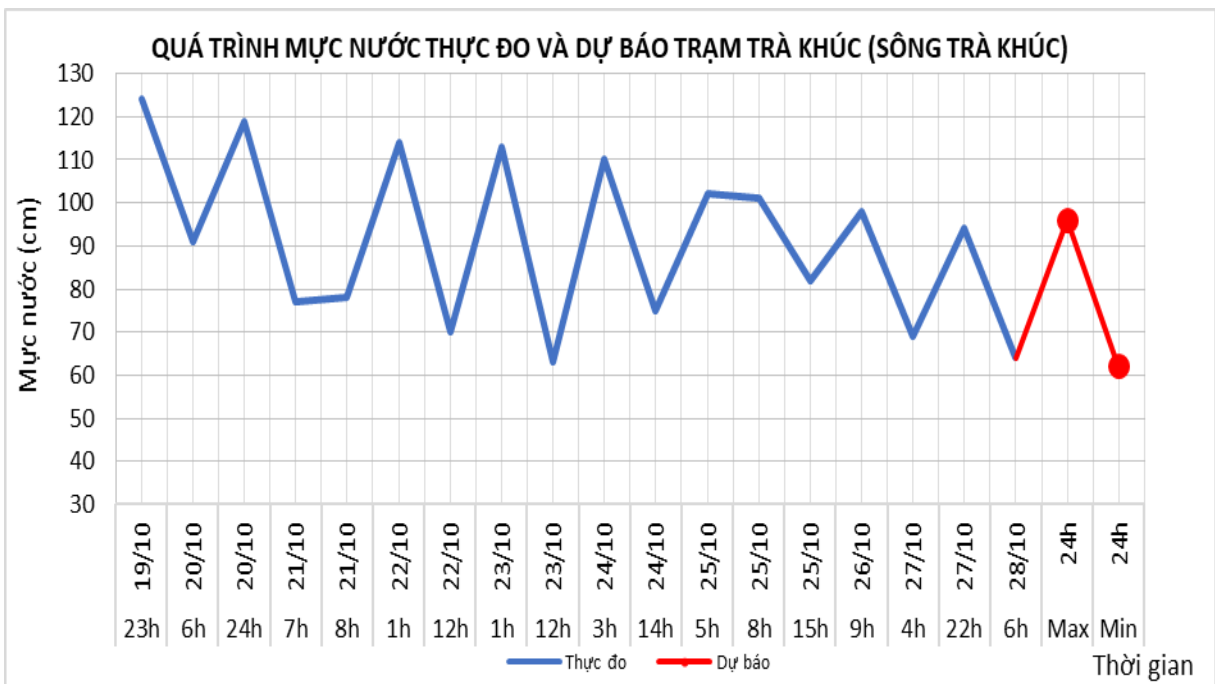
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

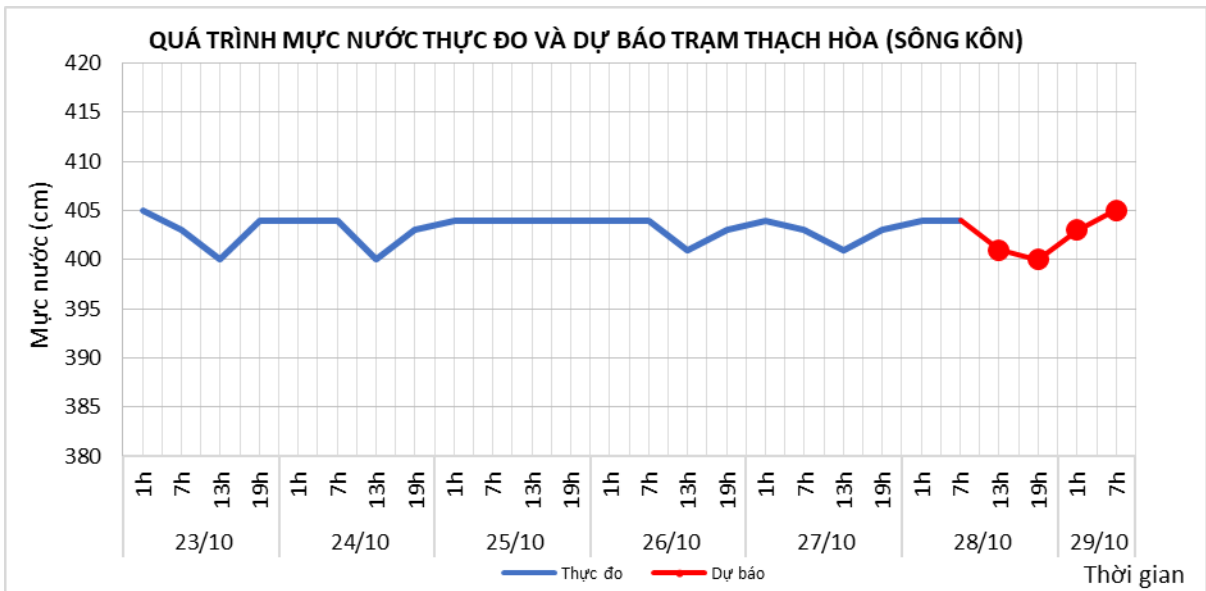
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



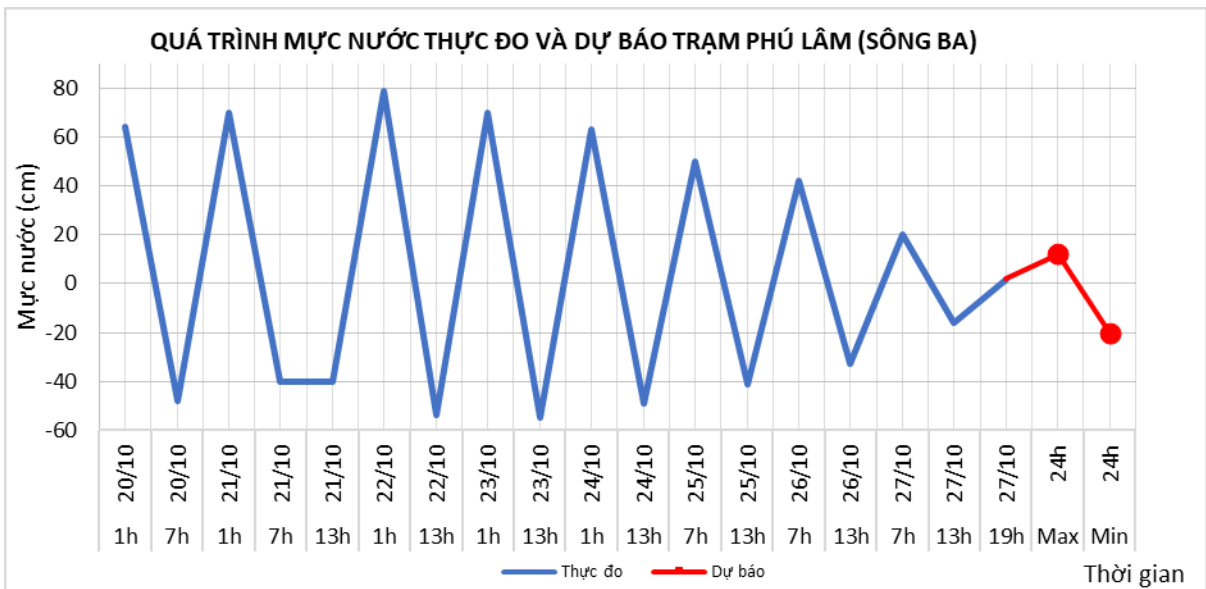
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

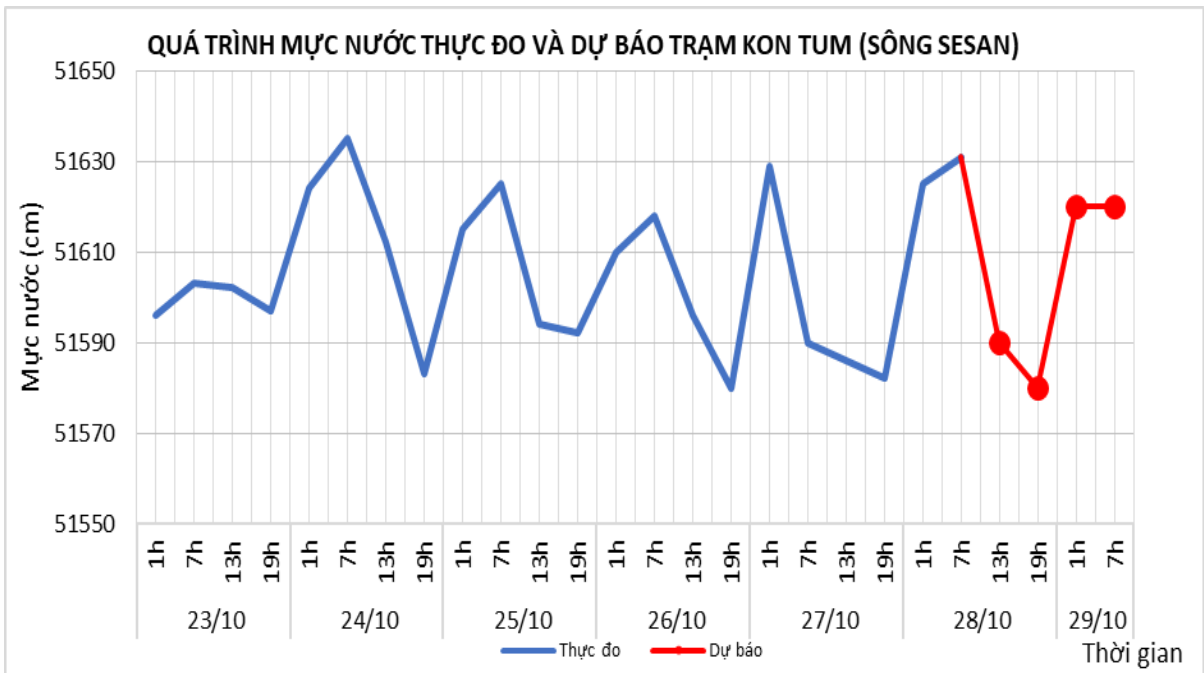
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động, riêng sông Đăk Tơ Kan biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Kô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mức nước các sông khác biến đổi chậm.



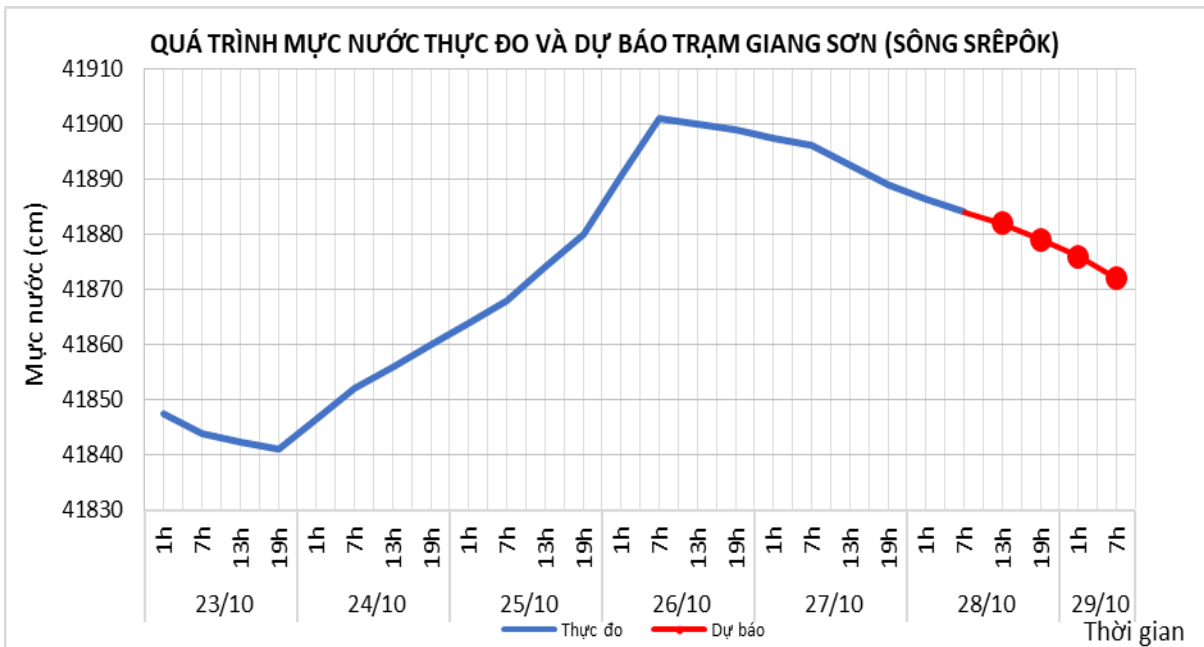
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Cam Ly lên lại và đạt đỉnh ở trên mức BĐ2 0,42m (03h/28/10).

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly xuống dần.

7. Khu vực Nam Bộ

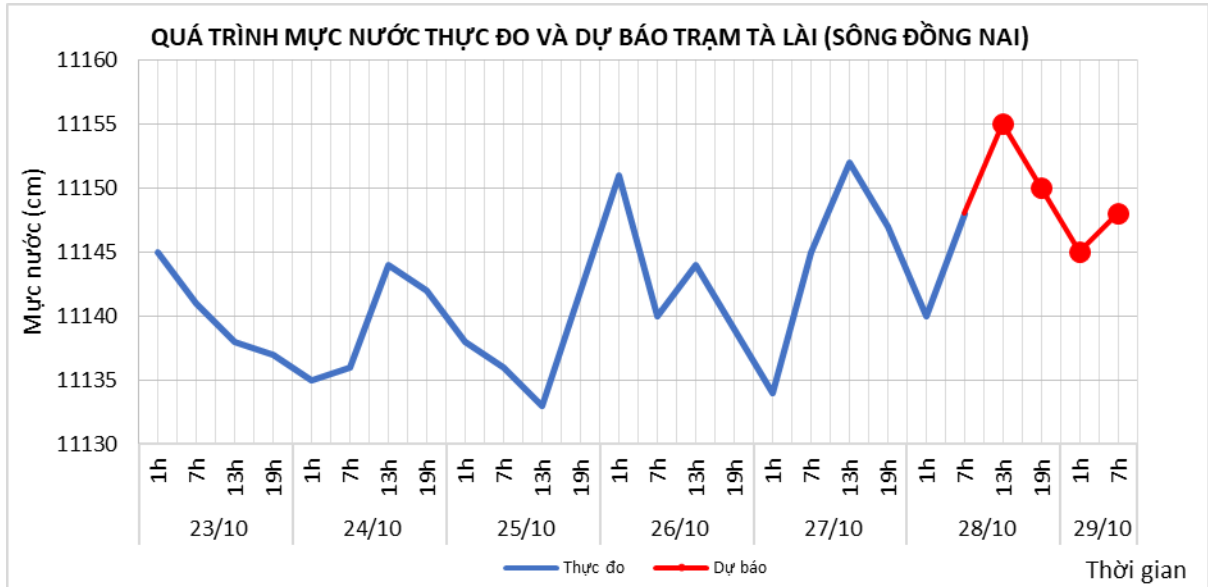
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



7.2. Lưu vực sông Cửu Long

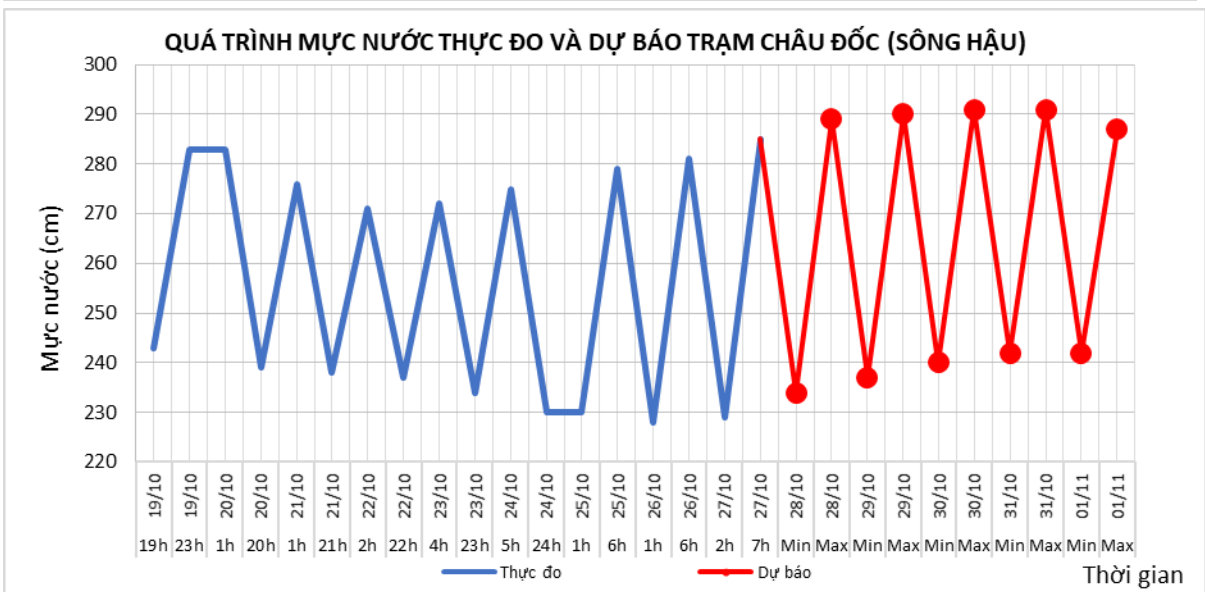
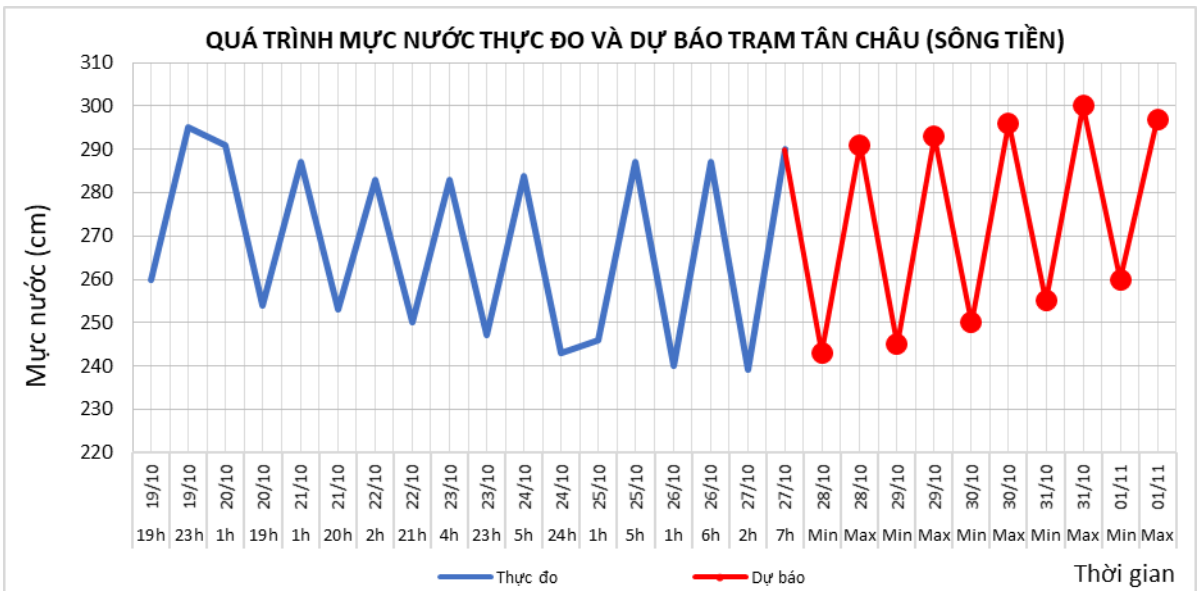
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 27/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,90m, tại Mỹ Tho 1,68m (trên BĐ3 0,08m), tại Mỹ Thuận 1,93m (trên BĐ3 0,13m), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,85m, tại Long Xuyên 2,49m (dưới BĐ3 0,01m), tại Cần Thơ 2,03m (trên BĐ3 0,03m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 01/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,97m và tại Châu Đốc ở mức 2,87m, các trạm hạ lưu lên mức BĐ3, có nơi trên BĐ3.

Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-27/10	19h-27/10	1h-28/10	7h-28/10	13h-28/10		19h-28/10		1h-29/10		7h-29/10		13h-29/10		19h-29/10		1h-30/10		7h-30/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2035	2580	285	938	1700	↑	2100	↑	300	↓	880	↑								
Thao	Yên Bái	2455	2437	2432	2446	2445	↓	2440	↓	2435	↓	2440	↑								
Thao	Phủ Thọ	1169	1170	1179	1181	1175	↓	1165	↓	1155	↓	1160	↑								
Lô	Tuyên Quang	1341	1252	1175	1353	1310	↓	1230	↓	1300	↑	1330	↑								
Lô	Vũ Quang	502	501	503	509	500	↓	495	↓	500	↑	510	↑								
Hồng	Hà Nội	86	138	138	124	90	↓	140	↑	145	↑	130	↓	95	↓	145	↑	150	↑	140	↓
Cả	Nam Đàn	80	76	84	25	70	↑	75	↑	50	↓	30	↓	70	↑	75	↑				
Kôn	Thanh Hòa	401	403	404	404	401	↓	400	↓	403	↑	405	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51586	51582	51625	51631	51590	↓	51580	↓	51620	↑	51620	→								
Krông Ana	Giang Sơn	41893	41889	41887	41884	41882	↓	41879	↓	41876	↓	41872	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11152	11147	11140	11148	11155	↑	11150	↓	11145	↓	11148	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	89	↓	28	↓	80	↓	20	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	93	↓	4	↑	80	↓	-5	↓
Lục Nam	Lục Nam	76	↓	-8	↑	60	↓	-15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	128	↓	10	↓	110	↓	20	↑
Hoàng Long	Bến Đé	65	↓	19	↓	65	→	20	↑
Mã	Giàng (**)	113	↓	-53	↑	85	↓	-20	↑
La	Linh Cảm	100	↓	-44	↓	90	↓	-15	↑
Gianh	Mai Hóa	103	↑	-21	↓	105	↑	-28	↓
Hương	Kim Long	79	↓	50	↓	78	↓	48	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	62	↑	4	↑	65	↑	2	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	94	↓	64	↓	96	↑	62	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	2	↓	-16	↑	12	↑	-20	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	01/11	27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	01/11												
Sông Tiền	Tân Châu	290	↑	291	↑	293	↑	296	↑	300	↑	297	↓	239	↓	243	↑	245	↑	250	↑	255	↑	260	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	285	↑	289	↑	290	↑	291	↑	291	⇒	287	↓	229	↑	234	↑	237	↑	240	↑	242	↑	242	⇒

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 29/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng